



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL # _____
I-171 : Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN HOANG NHAN
Last Middle First

Current Address 219/34 TRẦN VĂN DẠNG F11 Q.3 TP HỒ CHÍ MINH

Date of Birth 20.5.1939 Place of Birth HÀ ĐÔNG

Previous Occupation (before 1975) Đại úy / Chỉ huy phó Chi khu Hải Lăng Tr. Bình Thuận
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 23.6.1975 To 11.4.1983

SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 16.11.1989

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN HOÀNG NHÂN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/ LÊ THỊ TUYẾT	20.6.1947	VỢ
2/ NGUYỄN HOÀNG YẾN LINH	10.6.1970	CON
3/ NGUYỄN HOÀNG YẾN HƯỜNG	31.3.1971	CON
4/ NGUYỄN HOÀNG PHI	14.5.1974	CON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Tôi gửi đơn này tổ hồ, mong quý hội giúp đỡ liệt kê.
tên tôi và gia đình tôi vào danh sách HD liên chính
phủ Mỹ. Trân trọng cảm ơn quý hội.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN HỌNG NHÂN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 5 20 1989
Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : Nam Female (Nu) : _____

MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : X
Tình trạng gia dinh)

ADDRESS IN VIETNAM : 219/34 Đường Trần Văn Dzung Phường 11 Quận 3
Dia chi tai Viet-Nam) TP. Hồ Chí Minh

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) X No (Khong) _____

If Yes (Neu co) : From (Tu) : 23.6.1975 To (Den) : 11.4.1983

PLACE OF RE-EDUCATION : Trại Lũng Giẽ - Trại T9 Hoàng Liên Sơn - Trại Tân Lập Vĩnh Phú
MP (Trai tu) (Lũng Giẽ) Trại Thủ Đức 230D Hầm Tân

OCCUPATION (Nghề nghiệp) : không

EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ) : không

ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : Đội trưởng / Chỉ huy phó
GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ)

Date (nam) : 1971

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap đơn cho ODP) : Yes (Co) : Có

IV Number (So ho so) : Chưa có
No (Khong) : _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So người đi theo) : 4 người
(Ten than nhan tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi liên lạc tại VN) : 219/34 Đường Trần Văn Dzung
Phường 11 Quận 3 TP. Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ) : _____

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : _____ No (Khong) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : _____

NAME & SIGNATURE : NGUYỄN HỌNG NHÂN Nhân

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT _____

Signature, Chu ký, Địa chỉ và Điện thoại của người điền đơn này) _____

DATE : _____
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

11

16

1989

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN HOÀNG NHÂN
(Listed on PAGE 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/ LÊ THỊ TUYẾT	20.6.1947	VỢ
2/ NGUYỄN HOÀNG YẾN LINH	10.6.1970	CON
3/ NGUYỄN HOÀNG YẾN HƯỜNG	31.3.1971	CON
4/ NGUYỄN HOÀNG PHI	14.5.1974	CON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Tôi gửi đơn này tới hội, mong quý hội giúp đỡ liệt kê tên tôi vào gia đình tôi vào danh sách HO của chính phủ Mỹ.
Trân trọng cảm ơn quý hội.



Nguyễn Hoàng Nhân
20.5.1939



Lê Thị Tuyết
20.6.1947



Nguyễn Hoàng Yến Linh
10.6.1970



Nguyễn Hoàng Yến Hương
31.3.1971



Nguyễn Hoàng Phi
14.5.1974

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Học tập -- Tự do -- Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại

Số Thị giác GRI

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-1-1961 của Bộ Nội vụ;

Thủ hành án văn, quyết định tha số 152

ngày 13 tháng 03 năm 1983

của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Hoàng Nhân

Sinh năm 19 39

Các tên gọi khác

Nơi sinh Hà Đông

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 219/34 Đường Hoàng Đạo, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Cán tội Đại úy Chi khu phố

Bị bắt ngày 23/6/75

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành

năm

tháng

Nay ra tù tại 219/34 Đường Hoàng Đạo, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo đã có nhiều tiến bộ, lao động tích cực học tập và chấp hành nội quy của trại nghiêm.

- Thời hạn quản chế 12 tháng (mười hai tháng)

- Thời hạn đi đường 02 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại)

- Tiền đi đường cấp từ trại về để gia đình

Hướng sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Khi về đến địa phương

Trước ngày 13 tháng 4 năm 1983

Lần tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn Hoàng Nhân

Họ tên, chữ người được cấp giấy

Danh bìn số

Lập tại



Nhân

Ngày 11 tháng 4 năm 1983

Giám thị



Trung tá Đoàn Hách

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh : Bình-Thuận
Quận : Hải-Long
Xã : Thiện-Nghiệp

TRICH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THƯ

NHÀ IN VUI-HUY - PHAN-THIỆT

SÁO-Y:

Bản-Chính bộ-đôi năm
một ngàn chín trăm sáu
mươi chín (1969)
Ủy viên hộ-tịch xã
Thiện-Nghiệp.

[Signature]

NGUYỄN-BÁ-CÚC.

CHỨNG-THỰC:

chủ ký trên đây của Ông
Nguyễn-Bá-Cúc Ủy viên
hộ-tịch xã Thiện-Nghiệp
Thiện-Nghiệp ngày 26-
tháng 11/1969.



CHẤM-THỰC:

chủ ký trên đây của Ông
Võ-Dũng-Liên Xã Trưởng
Hải-Long ngày 22/11/1969.



ĐỖ-XUÂN-TÀI

TRÍCH Y BÊN CHÍNH

Thiện-Nghiệp ngày 16 tháng 10 năm 19 69
Viên - chức Hộ - tịch áp ký
Nguyễn-Bá-Cúc.



KHAI - SANH

NHA IN NGOC-DAN - PHAN THIET

Tên họ ấu nhi : NGUYỄN-HOÀNG YẾN-LINH
Phái (Nam hay Nữ) Nữ
Sanh : Ngày Mười, tháng Sáu, năm Một ngàn chín
(Ngày tháng) trăm bảy mươi (10.6.1970).

Tại : Xã Khánh-Thiện, Quận Hải-Long, Bình-Thuận.

Cha : NGUYỄN-HOÀNG-NHAN
(Tên họ)
Tuổi : Ba mươi một (31) tuổi.

Nghề : Quân-nhân

Cư trú tại : KBC. 4524

Mẹ : LÊ-THỊ-TUYẾT
(Tên họ)
Tuổi : Hai mươi ba (23) tuổi.

Nghề : Buôn bán

Cư trú tại : Xã Khánh-Thiện, Quận Hải-Long, Bình-Thuận.

Vợ : Chánh

(Chánh hay Thứ)
Người khai : NGUYỄN-HOÀNG-NHAN
(Tên họ)
Tuổi : Ba mươi một (31) tuổi.

Nghề : Quân-nhân

Cư trú tại : KBC. 4524

Ngày khai : Ngày Mười, tháng Sáu, năm Một ngàn chín
trăm bảy mươi (10.6.1970).

Người chứng thứ nhất : LÊ-THÁI-ĐƯỢC
(Tên họ)
Tuổi : Sáu mươi bảy (67) tuổi

Nghề : Làm thuê

Cư trú tại : Xã Khánh-Thiện, Quận Hải-Long, Bình-Thuận.

Người chứng thứ nhì : NGUYỄN-NGỌC-THANH
(Tên họ)
Tuổi : Hai mươi chín (29) tuổi

Nghề : Làm vườn

Cư trú tại : Xã Khánh-Thiện, Quận Hải-Long, Bình-Thuận.

Lập tại xã Khánh-Thiện, ngày 10 tháng 6 / 1970.

Người khai

Hộ tịch,

Nguyễn-Hoàng-Nhan
(Ký tên)

Nguyễn-Cửa
(Ký tên và dấu)

Nhân Chứng :

Người chứng thứ nhất,
Lê-Thái-Được
(Ký tên)

Người chứng thứ nhì,
Nguyễn-Ngọc-Thanh
(Ký tên)

PHUNG-TRÍCH-LỤC:

Số Bộ đổi năm 1970
tại Xã Khánh-Thiện.

Khánh-Thiện, ngày 10/6/70.
Ủy-viên Hộ-Tịch,



CHỨNG THẬT:

Chữ ký trên đây của Ông
Nguyễn-Cửa, Ủy-viên Hộ-
Tịch Xã Khánh-Thiện.

Hải-Long, ngày 10/6/1970.

QUẬN-TRƯỞNG HẢI-LONG,

PHÓ-QUẬN-TRƯỞNG





KHAI - SANH

NHA IN NGOC-DAN - PHANTHIEP

Tên họ ấu nhi : HOANG - HOANG - YEN - NGAI
Phái (Nam hay Nữ) : NỮ
Sanh : Ngày 21 Tháng 12, Năm Một Ngàn Chín Trăm, Bảy
(Ngày thống năm) Một Một, (31 - 03 - 1971).
Tại : Lã Khánh-Thuận, Quận Hải-Lang, Tỉnh Bình-Thuận.
Cha : HOANG - HOANG - NGAI
(Tên họ) Ba Hai Hai, (32) Tuổi.
Tuổi : QUÂN - NGAI
Nghề : K.B.C. 4-524
Cư trú tại : Lã - THY - THUAT
Mẹ : Hai Hai Bón, (24) Tuổi.
(Tên họ) DUCH - BINH
Tuổi : Lã Khánh-Thuận, Quận Hải-Lang, Tỉnh Bình-Thuận.
Nghề : CHUYÊN
Cư trú tại : HOANG - HOANG - NGAI
Vợ : Ba Hai Hai, (32) Tuổi.
(Chánh hay Thứ) QUÂN - NGAI
Người khai : K.B.C. 4-524
(Tên họ) Ngày 21, Tháng 12, Năm Một Ngàn Chín Trăm, Bảy
Tuổi : Một Một, (02 - 04 - 1971).
Nghề : Lã - VAN - THIE
Cư trú tại : Hai Hai Bón, (25) Tuổi.
(Tên họ) QUÂN - NGAI
Người chứng thứ nhất : K.B.C. 4-524
Tuổi : THUONG - VAN - KY
Cư trú tại : Ba Hai Hai, (31) Tuổi.
(Tên họ) QUÂN - NGAI
Người chứng thứ nhì : K.B.C. 4-524
Tuổi : Cư trú tại :

QUAN-NHAN
MIEN LE PHI

PHUOC-SINH-VUO:

Số hộ đời 1971. Tại
Lã Khánh-Thuận.

Khánh-Thuận Ngày 02-04-1971./.



Lập tại xã

HOANG - THUYEN

ngày

02 Tháng 04 Năm

71.

Người khai,

HOANG - HOANG - NGAI

Hộ tịch,

HOANG - CUA

Nhân Chứng,

Người chứng thứ nhất,

Lã-VAN-THIE

Người chứng thứ nhì,

THUONG-VAN-KY

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH Bình-Thuận

QUẬN Hải-Lông

XÃ Thị trấn

SỐ HIỆU 19/-



TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Lập ngày 20 tháng 5 năm 19 74

NHÂN QUOC DAN - PHAN THIET

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN - HOÀNG - PHU
Con trai hay con gái : Trai (sinh lúc 18 giờ phút)
Ngày sinh : 10-5-1974
Nơi sinh : xã Thị trấn, quận Hải-Lông, tỉnh Bình-Thuận.
Tên họ người cha : Nguyễn-Hoàng-Thôn
Tên họ người mẹ : Lê-Thị-Tuyết
Vợ chánh hay không có hôn thú : Vợ chánh, hôn thú số: 10 lập tại xã Thị trấn, ngày 10-10-1969.
Tên họ người đứng khai : Nguyễn-Hoàng-Thôn

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

ngày 20 tháng 5 năm 19 74

ỦY VIÊN HỘ TỊCH,



NGUYỄN-HOÀNG-THÔN



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0035

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL # _____
I-171 : Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN HOANG NHAN
Last Middle First

Current Address 219/34 TRẦN VĂN DẠNG PH Q3 TP HỒ CHÍ MINH

Date of Birth 20.5.1939 Place of Birth Hà Đông

Previous Occupation (before 1975) Đại úy / Chi khu phó Chi khu Hải Phòng Trại khu Bức Thuận
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 23.6.1975 To 11.4.1983

SPONSOR'S NAME : _____
Name

Address & Telephone

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 16.11.1989

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN HOÀNG NHÂN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/ LÊ THỊ TUYẾT	20.6.1947	VỢ
2/ NGUYỄN HOÀNG YẾN LINH	10.6.1970	CON
3/ NGUYỄN HOÀNG YẾN HƯỜNG	31.3.1971	CON
4/ NGUYỄN HOÀNG PHI	14.5.1974	CON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Tôi gửi đơn này tới bạn, mong bạn giúp đỡ
liệt kê tên tôi và gia đình tôi vào danh sách HO của
chính quyền địa phương. Trân trọng cảm ơn bạn.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Tên Tư-nhan) : NGUYỄN HOÀNG NHÂN
Last (Tên họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 5 20 1939
Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam) : Nam Female (Nữ) : _____

MARITAL STATUS (Tình trạng gia đình) : Single (Độc thân) : _____ Married (Có lập gia đình) : X

ADDRESS IN VIETNAM : 219/34 Đường Trần Văn Dừng, Phường 11 Quận 3
Địa chỉ tại Việt-Nam) TP. Hồ Chí Minh

POLITICAL PRISONER (Có là tư nhân tại VN hay không) : Yes (Có) X No (Không) _____
If Yes (Nếu có) : From (Từ) : 23.6.1975 To (Đến) : 11.4.1983

AGE OF RE-EDUCATION : Trại Long Gạo - Trại T.9 Hoàng Liên Sơn - Trại Tân Lập Vĩnh Phú
MP (Trại tù) (Long Khe) Trại Thủ Đức Z30D - Hàm Tân

OCCUPATION (Nghề nghiệp) : Không

EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ) : Không

ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) : Đại úy Chu kieu pho
GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) : _____ Date (năm) : 1971

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : Có
IV Number (Số hồ sơ) : Chưa có
No (Không) : _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 4 người
(Tên thân nhân thập tụng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết

RESIDING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : 219/34 Đường Trần Văn Dừng
Phường 11 Quận 3 TP. Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ) : _____

CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky) : Yes (có) : _____ No (Không) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : _____

NAME & SIGNATURE : NGUYỄN HOÀNG NHÂN Nam

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Địa chỉ và Điện thoại của người diện đơn này) : _____

DATE:

Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

11

16

1985

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN HOÀNG NHÂN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
1/ LÊ THỊ TUYẾT	20.6.1947	VỢ
2/ NGUYỄN HOÀNG YẾN LINH	10.6.1970	CON
3/ NGUYỄN HOÀNG YẾN HƯỜNG	31.3.1971	CON
4/ NGUYỄN HOÀNG PHI	14.5.1974	CON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Tôi gửi đơn này tới anh, mong anh giúp đỡ liệt kê
tên tôi và gia đình tôi vào danh sách HO của
chức phận Mỹ. Trân trọng cảm ơn anh.



Nguyễn Hoàng Nhân
20.5.1939



Lê Thị Tuyết
20.6.1947



Nguyễn Hoàng Yến Linh
10.6.1970



Nguyễn Hoàng Yến Hằng
31.3.1971



Nguyễn Hoàng Phi
14.5.1974

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Học tập - Lao động - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại

Số Thị giác CRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-12-1961 của Bộ Nội vụ:

Thực hành án văn, quyết định tha số 252 ngày 13 tháng 03 năm 1983

của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ tên khai sinh Nguyễn Hoàng Nhân sinh năm 1939

Các tên gọi khác

Nơi sinh Hà Đông

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 219/34 Đường Hoàng Đạo, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Cán tội Đại úy Chi khu phố

Bị bắt ngày 23/6/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị täng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay ra tù tại 219/34 Đường Hoàng Đạo, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo đã có nhiều tiến bộ, lao động tích cực học tập và chấp hành nội quy của trại nghiêm.

-Thời hạn quản chế 12 tháng (mười hai tháng)

-Thời hạn đi đường 02 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại)

-Tiền đi đường cấp từ trại về gia đình

Hướng sự phát triển diện tại UBND Phường, xã: Khi về đến địa phương

Trước ngày 13 tháng 4 năm 1983

Làm tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn Hoàng Nhân

Danh bản số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ
người được cấp

Nhân

Ngày 11 tháng 4 năm 1983

Giám thị



Trưởng bộ phận

CHỨNG CHỈ THỂ VÌ KHAI-SANH

Năm : 19 65

Số 120/HL

của LÊ-THỊ-TUYẾT

Năm 1965 ngày 18 tháng 5 hồi 09 giờ

Trước mặt chúng tôi Đại-Ủy : VÕ-VĂN-THÀNH

Quận-Trưởng Quận Hải-Long kiêm Tham-Phán Hòa-Giải ngồi tại văn
phòng có Ông Khiêm-Khuyết Lục sự phụ tá

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

- 1/ NGUYỄN-VĂN-CỦI.....62 tuổi
- 2/ LƯƠNG-TRẮC.....48 tuổi
- 3/ LÊ-VĂN-TRUNG.....29 tuổi

Những nhân chứng trên đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc

tên LÊ-THỊ-TUYẾT, nữ, Quốc-Tịch Việt-Nam, sinh ngày
Hai mươi, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm bốn mươi
bảy (20-6-1947) tại xã Thiệu-Nghiệp, Quận Hải-Long, Tỉnh
Bình-Thuận, cư-trú tại xã Khánh-Thiện, Quận Hải-Long,
tỉnh Bình-Thuận. Là con của Ông LÊ-VĂN-KHÁ (Chết) và
Bà LÊ-THỊ-TUẤT 51 tuổi (Sống), Vợ-Chính, Hiện trú tại
xã Khánh-Thiện, Quận Hải-Long, Tỉnh Bình-Thuận.

và duyên cớ mà y không thể xin sao lục được là vì biến cố
chiến tranh, bản chính đã bị thất lạc. Mấy người chứng đã xác nhận như trên
nên chúng tôi cấp chứng chỉ này để thay thế giấy cho

LÊ-THỊ-TUYẾT chiếu theo điều 47 và 48 Hộ-luật. Các người chứng
đã cùng chúng tôi và Ông Lục-sự ký tên ra sau.

Ký tên,

LÊ-THỊ-TUẤT
NGUYỄN-VĂN-CỦI
LUƠNG-TRẮC
LÊ-VĂN-TRUNG

Lục sao y,



Đã trước bạ

tại Phan Thiết ngày

Quyển 10 số

LÊ-THỊ-MỠI BẢN SAO 3

SMA IN NGUỒN-DÂN - PHAN THIẾT

ĐỒ-VUÂN-TÀI

VIỆT-NAM CỘNG-HOA

Tỉnh : _____

Quận : _____

Xã : _____

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THƯ



NHÀ IN VUI-VUI - PHẠM THIẾT

Tên họ người chồng _____

Nghề - nghiệp _____

Sanh ngày _____

Tại _____

Cư sở tại _____

Tạm trú tại _____

Tên họ cha chồng _____

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng _____

(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ _____

Nghề - nghiệp _____

Sanh ngày _____

Tại _____

Cư sở tại _____

Tạm trú tại _____

Tên họ cha vợ _____

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ _____

(Sống chết phải nói)

Ngày cưới _____

Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế _____

Ngày _____

Tại _____

TRÍCH Y BÀN CHÁNH

ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Viên - chức Hộ - tịch

Ph. Ký

ĐO-XUÂN-TÀI





KHAI - SANH

NHA IN NGOC-DAN - PHANTH'ET

Tên họ ấu nhi : NGUYỄN-HOÀNG YÊN-LINH
Phái (Nam hay Nữ) Nữ
Sanh : Ngày mười, tháng Sáu, năm một ngàn chín trăm
(Ngày tháng năm) bảy mươi (10.6.1970).

Tại : Xã Khánh-Thiện, Quận Hải-Long, Bình-Thuận.

Cha : NGUYỄN-HOÀNG-NHAN
(Tên họ)
Tuổi : Ba mươi một (31) tuổi

Nghề : Quân-nhân

Cư trú tại : KBC. 4524

Mẹ : LÊ-THỊ-TUYẾT
(Tên họ)
Tuổi : Hai mươi ba (23) tuổi

Nghề : Buôn bán

Cư trú tại : Xã Khánh-Thiện, Quận Hải-Long, Bình-Thuận.

Vợ : Chánh
(Chánh hay Thứ)
Người khai : NGUYỄN-HOÀNG-NHAN

(Tên họ)
Tuổi : Ba mươi một (31) tuổi

Nghề : Quân-nhân

Cư trú tại : KBC. 4524

Ngày khai : Ngày mười, tháng Sáu, năm một ngàn chín
trăm bảy mươi (10.6.1970).

Người chứng thứ nhất : LÊ-THÁI-ĐUỘC
(Tên họ)
Tuổi : Sáu mươi bảy (67) tuổi

Nghề : Làm thuê

Cư trú tại : Xã Khánh-Thiện, Quận Hải-Long, Bình-Thuận.

Người chứng thứ nhì : NGUYỄN-NGỌC-THANH
(Tên họ)
Tuổi : Hai mươi chín (29) tuổi

Nghề : Làm vườn

Cư trú tại : Xã Khánh-Thiện, Quận Hải-Long, Bình-Thuận.

Lập tại xã Khánh-Thiện, ngày 10 tháng 6 / 1970.

Người khai.
Nguyễn-Hoàng-Nhan
(Ký tên)

Hộ tịch,
Nguyễn-Cửa
(Ký tên và dấu)

Nhân Chứng :
Người chứng thứ nhất,
Lê-Thái-Đuộc
(Ký tên)

Người chứng thứ nhì,
Nguyễn-Ngọc-Thanh
(Ký tên)

PHUNG-TRICH-LUOC:

Số Hộ đời năm 1970
tại xã Khánh-Thiện.

Khánh-Thiện, ngày 10/6/70.

Ủy-viên Hộ-Tịch,



CHỨNG THẬT:

Chữ ký trên đây của Ông
Nguyễn-Cửa, Ủy-viên Hộ-
Tịch Xã Khánh-Thiện.

Hải-Long, ngày 10/6/1970.

QUẬN-TRƯỞNG HẢI-LONG,

K.T. QUẢN-TRƯỞNG HẢI-LONG
PHÓ-QUẢN-TRƯỞNG





KHAI - SANH

NHA IN NGUỒN DAN - PHANTHIEP

Tên họ ấu nhi : NGUYỄN - HOÀNG - YẾN - HƯƠNG
Phái (Nam hay Nữ) : NỮ
Sanh : Ngày Ba Mươi Một, Tháng Ba, Năm Một Ngàn Chín Trăm, Bảy
(Ngày tháng năm) Mười Một, (31 - 03 - 1971).
Tại : Xã Khánh-Thiện, Quận Hải-Long, Tỉnh Bình-Thuận.
Cha : NGUYỄN - HOÀNG - NHÂN
(Tên họ)
Tuổi : Ba Mươi Hai, (32) Tuổi.
Nghề : QUÂN - NHÂN
Cư trú tại : K.B.C. 4.524
Mẹ : LÊ - THỊ - TUYẾT
(Tên họ)
Tuổi : Hai Mươi Bốn, (24) Tuổi.
Nghề : BƯỜN - BÁN
Cư trú tại : Xã Khánh-Thiện, Quận Hải-Long, Tỉnh Bình-Thuận.
Vợ : CHẠM
(Chánh hay Thứ)
Người khai : NGUYỄN - HOÀNG - NHÂN
(Tên họ)
Tuổi : Ba Mươi Hai, (32) Tuổi.
Nghề : QUÂN - NHÂN
Cư trú tại : K.B.C. 4.524
Ngày khai : Ngày Hai, Tháng Tư, Năm Một Ngàn Chín Trăm, Bảy
Mười Một, (02 - 04 - 1971).
Người chứng thứ nhất : LÊ - VĂN - THẾ
(Tên họ)
Tuổi : Hai Mươi Lăm, (25) Tuổi.
Nghề : QUÂN - NHÂN
Cư trú tại : K.B.C. 4.524
Người chứng thứ nhì : TRƯƠNG - VĂN - KÝ
(Tên họ)
Tuổi : Ba Mươi Một, (31) Tuổi.
Nghề : QUÂN - NHÂN
Cư trú tại : K.B.C. 4.524

QUÂN-NHÂN
MIỀN LÊ PHÍ

PHỤ-LƯC - LƯC:

Số Bộ Đồi Năm 1971. Tại
Xã Khánh-Thiện.

Khánh-Thiện Ngày 02-04-1971./.

Lập tại xã KHÁNH - THIÊN ngày 02 Tháng 04 Năm 1971.

Người khai,

(Ký-Tên)

Hộ tịch,

NGUYỄN - CỬA

(Ký Tên và Dấu)

Nhân Chứng,

Người chứng thứ nhất,

(Ký-Tên)

LÊ-VĂN-THẾ

Người chứng thứ nhì,
(Ký-Tên)

TRƯƠNG-VĂN-KÝ

NGUYỄN - CỬA

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH Bình-Thuận

QUẬN Hải-Long

XÃ Khánh-Thiện

SỐ HIỆU 319./-



TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Lập ngày 20 tháng 5 năm 19 74

NHÀ IN NGƯỜI DÂN - PHAN THIẾT

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN - HOÀNG - PHI
Con trai hay con gái : Trai (sinh lúc 18g45 phút)
Ngày sinh : Mười bốn, tháng năm, năm một ngàn
chín trăm bảy mươi bốn (14-5-1974)
Nơi sinh : xã Khánh-Thiện, quận Hải-Long, tỉnh
Bình-Thuận.
Tên họ người cha : Nguyễn-Hoàng-Nhân
Tên họ người mẹ : Lê-thị-Tuyết
Vợ chánh hay không có : Vợ CHÁNH, hôn thú số: 10 lập tại
hôn thú : xã Thiện-Nghiệp, ngày 16-10-1969.
Tên họ người đứng khai : Nguyễn-Hoàng-Nhân

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Khánh-Thiện ngày 20 tháng 5 năm 19 74
ỦY VIÊN HỘ TỊCH,

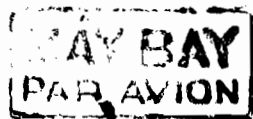
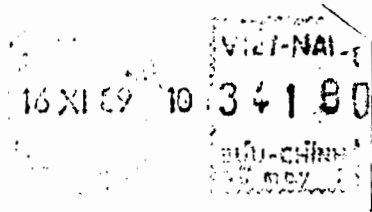


NGUYỄN-HỮU-DẠY

NGUYỄN HOÀNG NHÂN
219/34 TRẦN VĂN DANG
F.11. Q.3. TP HỒ CHÍ MINH
VIỆT NAM



R 113 8 9



DEC 02 1989

MRS.

KHÚC MINH THƯ

PO. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-0635

USA

909 34180

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter _____ 12/15/89